| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN X**<br>**TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Bá Khuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Mến.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Chí C (tên gọi khác: T), sinh ngày 11 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1970; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/7/2022 bị Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 10/8/2022; Bị tạm giữ ngày 15/12/2022, chuyển tạm giam ngày 24/12/2022 theo Lệnh tạm giam số 09/LTG, ngày 23/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Vắng mặt).

*- Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Khoa T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2022, Lê Chí C thông qua người bạn cùng xóm là Nguyễn Hoàng N (tên thường gọi: M), sinh năm 1996 (đã chết ngày 17/4/2022) nên C quen biết với người thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Qua tiếp xúc, T biết C hiện tại không có việc làm nên gợi ý C bán giúp ma túy và T sẽ trả tiền công cho C. Sau khi được C đồng ý thì hai người thống nhất sẽ gửi và nhận ma túy thông qua hãng xe vận tải hành khách "HT" thường xuyên đi tuyến đường từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và khi nào C bán hết số ma túy mà T gửi về thì C sẽ chuyển tiền cho T thông qua các loại hình dịch vụ chuyển tiền, T sẽ trả tiền công cho C tùy thuộc vào số lượng ma túy mà T gửi về từng lần.

Quá trình điều tra C khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi bị phát hiện, T đã gửi ma túy về cho C bán 03 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào tháng 6 năm 2022 (C không nhớ rõ ngày) T gửi 60 gói ma túy đá về cho C và báo bán với giá 12.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy C đã bán hết số ma túy này cho rất nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại xã X1, huyện X và thu về được số tiền là 12.000.000 đồng. Lần này, T trả tiền công cho C là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 9.000.000 đồng C chuyển trả cho T thông qua dịch vụ chuyển tiền nhanh gần chợ X; Lần thứ hai, vào khoảng tháng 8 năm 2022 (C không nhớ rõ ngày) T gửi 25 gói ma túy đá về cho C và báo bán với giá 5.000.000 đồng C cũng đã bán hết số ma túy này cho nhiều người (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) và thu về được 5.000.000 đồng. Lần này, T trả tiền công cho C là 1.500.000 đồng, số tiền còn lại 3.500.000 đồng thì C giữ chưa chuyển trả cho T; Lần thứ ba, vào ngày 11/12/2022, T tiếp tục gửi 38 gói ma túy đá về cho C bán và báo với giá 8.000.000 đồng, khi bán hết số ma túy thì sẽ trả công cho C số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận số ma túy trên, C đem số ma túy về nhà của mình thuộc tổ 0, ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cất giấu, chiều cùng ngày thì C lấy 01 gói ma túy ra sử dụng một mình ngay tại nhà. Đến ngày 14/12/2022, C bán được 03 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng cho một người thanh niên tên T

(không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu, còn lại 34 gói ma túy C tiếp tục cất giấu trong nhà. Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, C nhận được điện thoại từ một người phụ nữ tên N hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn người này đến gần nhà nghỉ "TG" thuộc ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giao ma túy. Sau khi giao ma túy cho N và nhận tiền từ N xong, C bỏ số ma túy còn lại vào túi quần và đi bộ về nhà, trên đường về C bị lực lượng chức năng bắt và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ trên người C một số vật chứng có liên quan. Qua làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại tổ 0, ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhưng không tạm giữ được đồ vật, tài liệu nào khác (Bl 04-07). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định để giám định chất ma túy thu giữ của Lê Chí C.

Tại Kết luận giám định số 04/KL-KTHS-MT, ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu A (một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã X1-CAH X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Võ Hoàng N, Đỗ Duy B, Nguyễn Văn D, "Nguyễn Khoa T", Lê Chí C, bên trong có 33 (ba mươi ba) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu-trong suốt) gửi giám định có khối lượng 3,9764 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã niêm phong) bên trong có 2,8986 gam mẫu vật còn lại sau giám định (Bl 43).

Sau đó, toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (từ đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Lê Chí C gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 04 ngày 21/12/2022 bên ngoài có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự cùng các chữ ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Xuân H, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Nguyễn Văn D; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 (bên trong có 01 sim chứa dãy số 0979213…) và số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 35/CT-VKS-XM, ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Chí C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chí C phạm tội "Mua bán trái phép chất

ma túy".

Hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Chí C từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/12/2022).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen và số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã tự thừa nhận tổng cộng là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vụ số 04 ngày 21/12/2022 là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0979213….

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, C nhận được điện thoại của người phụ nữ tên Huỳnh Thị Yến N, cư trú tại ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn N đến gần nhà nghỉ "TG" thuộc ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giao ma túy. Sau

khi giao ma túy và nhận tiền từ N xong, C bỏ số ma túy còn lại vào túi quần rồi đi bộ về nhà, trên đường về C bị lực lượng chức năng nghi vấn và bắt giữ. Tại cơ quan Công an, C thừa nhận vừa bán xong 01 gói ma túy cho N thì bị phát hiện và tự khai nhận, trước đó vào buổi tối ngày 14/12/2022 đã bán 03 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng cho một người thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu và buổi chiều ngày 11/12/2022 thì một mình đã sử dụng hết 01 gói ma túy tại nhà. Về nguồn gốc số ma túy có được dùng để bán là của người thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) gửi từ thành phố Hồ Chí Minh thông qua hãng xe vận tải hành khách "HT" về cho C bán từ ngày 11/12/2022 với tổng số là 38 gói nếu bán hết số ma túy này thì thu về số tiền 8.000.000 đồng và T sẽ trả công cho C là 3.000.000 đồng. Ngoài ra, C còn tự nguyện khai nhận thêm, sau khi hai người trao đổi trực tiếp qua điện thoại và tin nhắn điện thoại vào tháng 4 năm 2022 thì cùng thống nhất phương thức hoạt động và bắt đầu từ tháng 6 năm 2022, T gửi 60 gói ma túy đá về cho C bán giúp, C đã bán hết số ma túy này và thu về được số tiền là 12.000.000 đồng nên T trả tiền công cho C là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 9.000.000 đồng C chuyển trả cho T thông qua dịch vụ chuyển tiền MoMo (ví điện tử). Đến tháng 8 năm 2022, T gửi tiếp 25 gói ma túy đá về cho C bán, C cũng đã bán hết số ma túy này và thu về được số tiền là 5.000.000 đồng. T đồng ý trả tiền công cho C là 1.500.000 đồng còn số tiền 3.500.000 đồng thì C phải chuyển trả cho T nhưng C đã giữ lại để sử dụng mà chưa chuyển trả cho T.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo được kết luận cụ thể: Mẫu A gửi giám định có khối lượng 3,9764 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. *(Theo Kết luận giám định số 04/KL-KTHS-MT, ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).*

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng vì hám lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật, sẵn sàng mua bán trái phép chất ma túy với mục đích vừa có tiền chi tiêu cá nhân, vừa thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt

cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo mang bán được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,9764 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy và chưa có tiền án nhưng lại có một tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC, ngày 27/7/2022 của Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt bằng hình thức phạt tiền với mức 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 10/8/2022) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, tự giác cai nghiện mà do hám lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo lại phạm tội hai lần, đối với hai người và số ma túy bị cáo mua bán có khối lượng là 3,9764 gam nên không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự mà áp dụng hai tình tiết này để cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm; xét tình hình tài sản của bị cáo cũng như sự biến động của giá cả và để có tác dụng tích cực trong việc phòng, chống ma túy. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 (đã qua sử dụng); 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung (nộp) vào ngân sách nhà nước;

- Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) bị cáo tự khai nhận có được và đã sử dụng hết bao gồm: Lần thứ nhất bán ma túy được T trả công 3.000.000 đồng; lần thứ hai bán ma túy được T trả công 1.500.000 đồng và số tiền đã bán ma túy của lần thứ hai nhưng chưa chuyển trả cho T là 3.500.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước;

- 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ghi vụ số 04 ngày 21/12/2022 là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0979213…. Đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh là người sau khi đã thỏa thuận với bị cáo bán giúp ma túy và trả tiền công cho bị cáo và người thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu là người đã mua ma túy của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với bà Huỳnh Thị Yến N là người mua ma túy của bị cáo về để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản xét nghiệm chất ma túy (thử nước tiểu bằng thanh thử Test) vào ngày 03/3/2023, kết quả xét

nghiệm cho thấy bà N âm tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N.

- Đối với hãng xe vận tải hành khách thương hiệu "HT" mà C khai sau khi thống nhất với T thì T sẽ gửi ma túy thông qua hãng xe này. Tuy nhiên, qua xác minh người quản lý của hãng xe cho biết trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2022 có người gửi hàng tên T từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho người nhận là Lê Chí C nhưng không rõ là hàng hóa gì, hãng xe không lưu thông tin cụ thể người gửi, người nhận mà khi người nhận ra cung cấp đúng số điện thoại ghi trên hàng hoá thì đại diện hãng xe sẽ giao hàng.

- Đối với dịch vụ chuyển tiền nhanh mà bị cáo khai đã đến để chuyển tiền cho T, qua xác minh tại khu vực gần chợ X thì không có điểm dịch vụ hoặc cửa hàng dịch vụ chuyển tiền nhanh nào nên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Do đó, tất cả các vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí C (tên gọi khác: T) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

+ Hình phạt chính: Phạt bị cáo Lê Chí C (T) 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/12/2022).

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Chí C (T) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

*(Vật chứng thu giữ được nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X số: 3949.0.1054991.00000, nộp tại KBNN huyện X, ngày 20/4/2023 kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS, ngày 19/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu).*

+ Buộc bị cáo Lê Chí C (T) phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ghi vụ số 04 ngày 21/12/2022 là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0979213….

*(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 44/BB, ngày 20/4/2023).*

3. Về án phí: Bị cáo Lê Chí C (T) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".*

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CSĐT Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã X1, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Bá Khuyến**